

Phẩm 20: TƯỚNG KHÔNG THOÁI (1)

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Chúng con phải dựa vào tướng trạng của hành động nào mới biết được Đại Bồ-tát không thoái chuyển này?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể biết rõ như thật hoặc hàng phàm phu; hoặc bậc Thanh văn; hoặc bậc Độc giác; hoặc bậc Bồ-tát; hoặc bậc Như Lai; các bậc như thế tuy nói có khác nhưng trong tánh chân như của các pháp không biến đổi, không phân biệt, không hai, không hai phần.

Đại Bồ-tát này tuy thật ngộ nhập vào chân như của các pháp nhưng đối với chân như không có sự phân biệt vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Đại Bồ-tát này đã ngộ nhập chân như của các pháp nên dù nghe chân như và tất cả pháp không hai không khác mà tâm không nghi ngại. Vì sao? Vì chân như và pháp không thể nói là một, không thể nói là khác, không thể nói là đồng hay không đồng.

Đại Bồ-tát này không bao giờ coi nhẹ điều này mà phát ra lời nói. Nếu có nói lời gì đều đem lại lợi ích và ý nghĩa. Nếu không có nghĩa và lợi ích quyết không nói ra.

Đại Bồ-tát này hoàn toàn không xem chỗ tốt xấu hay dở của người, bình đẳng thương xót và vì họ thuyết pháp.

Đại Bồ-tát này chẳng xem chướng táng sang hèn của Pháp sư, chỉ cầu thuyết được pháp nghĩa chân tịnh.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều có những hành động như vậy. Vì có những hành động này nên biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Lại do các tướng trạng của hành động nào mà biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể quán các pháp không có tướng trạng hành động thì phải biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp không có tướng trạng hành động thì chuyển pháp nào mà được gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chuyển sắc uẩn cho đến thức uẩn nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn xứ cho đến ý xứ nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển sắc xứ cho đến pháp xứ nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn giới cho đến ý giới nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển sắc giới cho đến pháp giới nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn thức giới cho đến ý thức giới nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn xúc cho đến ý xúc nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển địa giới cho đến thức giới nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển nhãn duyên cho đến tăng thượng duyên nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển vô minh cho đến lão tử nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển chân như cho

đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển năm loại mắt cho đến sáu phép thần thông nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển hàng phàm phu, bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát, hoặc bậc Như Lai nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển các hạnh của Đại Bồ-tát nên gọi là không thoái chuyển. Chuyển quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật nên gọi là không thoái chuyển.

Vì sao? Vì tự tánh của sắc là không thật có cho đến tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không thật có. Vì Đại Bồ-tát này chẳng trụ trong các pháp kể trên, nên được gọi là không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát có thể biết được như vậy thì được gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều chẳng muốn xem hình tướng và lời nói của Sa-môn, ngoại đạo, Bà-la-môn... dù các Sa-môn, Bà-la-môn ấy đã biết một cách đúng đắn và thấy một cách chân thật đối với pháp đã thấy, hoặc có thể thi thiết pháp môn chánh kiến nhất định không có lẽ ấy. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với Pháp và Luật mà Đức Phật đã thuyết một cách hoàn hảo, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều tin hiểu sâu xa, chẳng sinh nghi ngờ. Đối với các việc thế gian không có giới cấm thủ, chẳng rơi vào tà kiến, chẳng chấp các điếm lành của thế tục lấy làm thanh tịnh, hoàn toàn không lễ bái các Thiên thần khác, như việc phụng thờ của hàng ngoại đạo và thế gian, cũng chẳng đem các thứ tràng hoa, hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường Thiên thần và các ngoại đạo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát không thoái chuyển không rơi vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc, cũng chẳng sinh vào dòng hạ tiện, nghĩa là hàng Chiên-đồ-la bồ-yết-sa, chắc chắn không thọ báo sinh làm hoàng môn, không căn hoặc hai căn và thân người nữ, cũng chẳng thọ thân mù, điếc, câm ngọng, cùi, cụt tay chân, hủi lác, lùn xấu, gù lưng... chắc chắn không sinh vào chỗ có tám nạn xứ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như thế thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường muốn thực hành mười nẻo nghiệp thiện: Tự xa lìa sự giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, cũng khuyên người khác xa lìa sự giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, thường chân thành khen ngợi

pháp xa lìa giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa giết hại sinh mạng cho đến tà kiến. Cho đến trong giấc mộng, Đại Bồ-tát này cũng chẳng biểu hiện hành động thuộc mười nghiệp ác, huống chi lúc tỉnh giấc hành động các việc này. Nếu các Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như thế thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển vì lợi ích khắp tất cả hữu tình dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không có sự lười bỏ. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết đây là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã thọ trì, tư duy, đọc tụng được bao nhiêu Khế kinh cho đến Luận nghị tất cả đều được thông hiểu rất ráo, rồi thường đem pháp này bố thí cho tất cả hữu tình, với ý nghĩ: “Phải làm thế nào để những lời phát nguyện và những mong cầu chân chánh của các loài hữu tình đều được thành tựu trọn vẹn.”

Lại đem căn lành pháp thí này cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng lấy vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như thế thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoàn toàn không có niệm nghi ngờ do dự đối với pháp môn sâu xa mà Đức Phật đã thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoàn toàn không có niệm nghi ngờ, do dự đối với pháp môn sâu xa mà Đức Phật đã thuyết?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có thể nghi ngờ do dự. Nghĩa là chẳng thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn; cũng chẳng thấy có nhãn xứ cho đến ý xứ; cũng chẳng thấy có sắc xứ cho đến pháp xứ; cũng chẳng thấy có nhãn giới cho đến ý giới; cũng chẳng thấy sắc giới cho đến pháp giới; cũng chẳng thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới; cũng chẳng thấy có nhãn xúc cho đến ý xúc; chẳng thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng thấy có địa giới cho đến thức giới; chẳng thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chẳng thấy có vô minh cho đến lão tử; chẳng thấy có Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy có pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chẳng thấy có chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng thấy có bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chẳng thấy có bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng thấy có bốn Niệm trụ cho đến tám Thánh đạo; chẳng thấy có ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chẳng thấy có tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chẳng thấy có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chẳng thấy có bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng thấy có năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng thấy có mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng thấy có đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng thấy có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chẳng thấy có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng thấy có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng thấy có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng chẳng thấy tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Trong số ấy không có pháp nào có thể nghi ngờ do dự. Nếu

Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn các hành động như thế, thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát thành tựu nghiệp thân, khẩu, ý dịu dàng, dễ ưa, dễ mến. Đối với các hữu tình, tâm không hạn ngại. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường thành tựu Từ, Bi, Hỷ, Xả... tương ưng thân, khẩu, ý nghiệp để làm việc lợi lạc cho các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tâm của tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển không cùng với năm triền cái ở chung. Năm triền cái là tham dục, sân giận, hôn trầm thù miên, ố tác trạo cử, nghi. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển đều đã bẻ gãy tất cả tùy miên. Tất cả tùy phiền não trói buộc đều vĩnh viễn không phát sinh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát ra vào qua lại, tâm chẳng mê lầm, luôn luôn an trụ chánh niệm tỉnh giác, oai nghi tấn chỉ, đi, đứng, nằm, ngồi, hạ chân cất bước cũng đều như thế, dạo đi chỗ nào phải xem xét nơi ấy, niệm niệm thông thả, nhìn thẳng mà bước, cử chỉ và lời nói không thô tháo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, những vật dụng của các Đại Bồ-tát không thoái chuyển như đồ nằm, y phục luôn luôn thơm sạch, không có các mùi hôi, cũng không mồ hôi, chí rận, bọ chét, tâm ưa sạch đẹp, thân không tật bệnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển, thân tâm thanh tịnh chẳng phải như trong thân người thường luôn bị tám vạn trùng rúc rĩa. Vì sao? Vì căn lành của các Bồ-tát này tăng lên, vượt khỏi thân hình đã thọ ở thế gian, trong ngoài sạch sẽ, nên không có các loại trùng rúc rĩa nơi thân. Căn lành dần dần tăng thêm, cứ như vậy thân tâm càng thanh tịnh. Do yếu tố này, thân tâm các Bồ-tát ấy bền chắc như kim cương chẳng bị các nghịch duyên phá hại. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát không thoái chuyển này làm thế nào để thân, ngữ, ý thường được thanh tịnh.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các căn lành như thế của Đại Bồ-tát này dần dần tăng trưởng như vậy. Vì được năng lực của các căn lành điều khiển nên đến tận cùng đời vị lai, nghiệp của thân, ngữ, ý hoàn toàn không phát khởi. Do vậy, thân, ngữ, ý thường được thanh tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, ba diệu hạnh về thân, bốn diệu hạnh về miệng và ba diệu hạnh về ý của Đại Bồ-tát này luôn luôn được biểu hiện, nên bất cứ lúc nào thân, ngữ, ý cũng thanh tịnh. Nhờ sự thanh tịnh này nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, trụ ngôi vị Bồ-tát kiên cố chẳng động. Do đây thân, ngữ, ý thường được thanh tịnh. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển chẳng trọng lợi dưỡng

chẳng màng danh dự, chẳng đấm nhiễm các việc ăn uống, y phục, đồ nằm, phòng nhà, cửa cái. Tuy thọ mười hai công đức Đổ-đa nhưng trong ấy không có sự ỷ thị. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, rốt ráo chẳng khởi tâm bồn sển, tham lam, phá giới, giận dữ, giải đãi, tán loạn, ngu si và các thứ phiền não trói buộc tâm tương ứng. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tuệ giác sâu xa kiên cố của tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển do lắng nghe chánh pháp, cung kính, tin thọ, chú tâm, tư duy nghĩa lý một cách rốt ráo, tùy theo pháp đã lãnh thọ thuộc thế gian hay xuất thế gian đều có thể phương tiện hội nhập vào nghĩa lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các sự nghiệp đã tạo thuộc thế gian cũng đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa để hội nhập pháp tánh. Chẳng thấy có một sự nghiệp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu có pháp nào chẳng tương ứng với pháp tánh, thì cũng có thể phương tiện hội nhập vào nghĩa lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa được. Do đây chẳng thấy pháp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma xuất hiện ở trước và hóa ra tám địa ngục lớn, mà trong mỗi ngục lớn hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lửa dữ thiêu đốt và chịu khổ độc hại chua cay. Hóa làm như vậy rồi lại bảo các Bồ-tát không thoái chuyển:

–Các Bồ-tát này đều đã được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, nên mới rơi vào trong địa ngục lớn này, chịu các thứ khổ cực như thế này. Nay Bồ-tát các ông đã nhận thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột, cũng sẽ đọa vào địa ngục lớn này để chịu các thứ khổ cực. Như vậy Phật đã thọ ký cho ông phải chịu khổ trong địa ngục lớn, chứ chẳng phải thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên các ông nên mau lìa bỏ tâm đại Bồ-đề may ra có thể thoát khỏi địa ngục này, sẽ sinh lên cõi trời hoặc làm người hưởng các sự sung sướng an vui. Khi nghe thấy việc này, tâm của Đại Bồ-tát không thoái chuyển không hề dao động, cũng chẳng kinh sợ nghi ngờ, chỉ nghĩ: “Đã nhận thọ ký là không thoái chuyển, mà Đại Bồ-tát còn đọa vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc thì chắc chắn không có lẽ ấy.” Vì sao? Vì chắc chắn các Bồ-tát không thoái chuyển không có nghiệp bất thiện, cũng không có trường hợp nghiệp thiện mà phải chuốc lấy quả khổ như vậy. Chư Phật chắc chắn không có lời dối gạt. Những điều mà Như Lai nói ra đều vì lợi lạc tất cả hữu tình, vì lòng đại Từ, đại Bi mà Ngài nói ra. Những điều thấy nghe hôm nay hoàn toàn do ác ma làm ra, nói ra đều chẳng thật có. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động tướng trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, đối với Đại Bồ-tát không thoái chuyển, giả sử có ác ma giả dạng Sa-môn đi đến gặp Bồ-tát và nói:

–Trước đây ông đã nghe khuyên nếu tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì sẽ mau viên mãn, cho đến nên chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu. Những điều nghe được như vậy đều là tà thuyết, hãy mau lìa bỏ, chớ cho là chân thật. Và lại trước đây ông đã nghe: “Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử từ khi phát tâm cho đến thời gian tồn tại của chánh pháp, luôn tùy hỷ với các công đức thiện căn đã có được, tập hợp tất cả và ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, dùng vô sở đắc làm phương tiện cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.” Những lời đã nghe này cũng

là tà thuyết hãy mau xả bỏ, chớ cho là chân thật. Nếu ông xả bỏ những tà pháp đã nghe, ta sẽ dạy ông Phật pháp chân chánh thanh tịnh, khiến ông tu học mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Những lời đã nghe trước đây chẳng phải lời dạy chân chánh của Phật mà chỉ là những văn tụng soạn ra một cách sai lầm. Lời ta nói mới là lời dạy chân chánh của Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghe lời này mà tâm dao động, nghi ngờ, sợ hãi. Phải biết vị ấy chưa nhận sự thọ ký không thoái chuyển nên chưa quyết định đối với quả vị Giác ngộ cao tốt, chưa gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Thiện Hiện nên biết, khi nghe những lời này mà tâm các Đại Bồ-tát chẳng dao động, cũng chẳng nghi ngờ, sợ hãi, chỉ trụ vào pháp tánh không tạo tác, không tướng trạng, không sinh khởi thì dù có làm việc gì, Đại Bồ-tát này cũng chẳng tin vào lời người khác, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác mà tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác cho đến chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt. Phải biết Đại Bồ-tát này đã được không thoái chuyển đối với quả vị Giác ngộ cao tốt. Như bậc A-la-hán đã hết lậu hoặc, dù có làm việc gì cũng chẳng tin lời người khác, hiện chứng pháp tánh không làm không nghi, tất cả ác ma không thể làm dao động. Tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo và các ác ma không thể phá hoại, bẻ gãy tâm của Đại Bồ-tát không thoái chuyển này, cũng không thể làm cho họ thoái lui quả Bồ-đề. Đại Bồ-tát này chắc chắn đã trụ bậc không thoái chuyển, nên những sự nghiệp đã tạo đều tự mình xét nghĩ chẳng phải chỉ tin vào người khác mà hành động ngay, cho đến những lời dạy của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn không dễ dàng tin thọ phụng hành, huống chi lại tin lời Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo và các ác ma mà làm theo.

Nếu Đại Bồ-tát này có làm điều gì, chẳng tự suy xét mà chỉ tin vào lời người khác, thì điều này chắc chắn không có. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy có pháp có thể tin hành. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng thấy có sắc có thể tin hành. Chẳng thấy có thọ, tưởng, hành, thức có thể tin hành; cũng chẳng thấy có chân như của sắc có thể tin hành; chẳng thấy có chân như của thọ, tưởng, hành, thức có thể tin hành. Nói rộng cho đến chẳng thấy có tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có thể tin hành; chẳng thấy có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể tin hành. Cũng chẳng thấy có chân như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể tin hành; chẳng thấy có chân như của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể tin hành.

Nếu Đại Bồ-tát thành tựu hành động tướng trạng như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, giả sử có ác ma giả dạng Bí-sô đến gặp tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói:

–Sự tu hành của các ông là pháp sinh tử chẳng phải hạnh Bồ-tát, chẳng phải do đó mà được quả vị Giác ngộ cao tốt đã mong cầu. Hôm nay các ông nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ được vào Niết-bàn. Khi ấy, ác ma liền vì Bồ-tát thuyết đạo pháp tương tự đạo sinh tử. Đó là tưởng thân chết, hoặc tưởng xanh bầm, hoặc tưởng thối rửa, hoặc tưởng sinh chướng, hoặc tưởng trùng ăn, hoặc tưởng màu đỏ bầm, hoặc Từ, hoặc Bi, hoặc Hỷ, hoặc Xả, hoặc Sơ tính lự, hoặc cho đến Đệ tứ tính lự, hoặc Không vô biên xứ, hoặc cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ và bảo Bồ-tát: “Đây là chân đạo, chân hạnh, do đạo này và hạnh này, ông sẽ chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề. Do đạo này, hạnh này nên ông mau hết tất cả sinh, già, bệnh, chết. Cần gì phải chịu khổ sinh tử lâu dài làm gì? Thân khổ trong

hiện tại còn phải chán bỏ hướng lại đi cầu lấy thân khổ trong tương lai. Ông hãy tự suy xét mà bỏ đi những gì trước đây đã tin.”

Thiện Hiện nên biết, khi Đại Bồ-tát này nghe lời nói ấy rồi, tâm chẳng dao động cũng chẳng nghi ngờ, sợ hãi, chỉ nghĩ: “Bí-sô này giúp ích cho ta không ít, có thể vì ta thuyết đạo pháp tương tự, khiến ta biết được đạo này không thể chứng quả Dự lưu, cho đến không thể chứng được Độc giác Bồ-đề, huống gì sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.” Nghĩ như vậy rồi, Đại Bồ-tát này rất vui mừng.

Lại nghĩ: “Nay Bí-sô này rất có ích cho ta, phương tiện vì ta thuyết pháp chương đạo, khiến ta hiểu biết pháp chương đạo, rồi ở trong ba thừa tự tại tu học.”

Thiện Hiện nên biết, khi ác ma kia thấy Bồ-tát này thâm tâm hoan hỷ, lại nói:

–Nay thiện nam, nay ông có muốn thấy các Đại Bồ-tát đã mất thời gian dài tu hạnh vô ích chăng? Nghĩa là các Đại Bồ-tát đã trải qua hằng hà sa số đại kiếp, dùng vô lượng vật thượng diệu như: Đồ ăn uống, áo mặc, đồ nằm, thuốc thang, của cải, hương hoa... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn.

Lại ở chỗ của vô số chư Phật tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, học an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; học an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; học an trụ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu các bậc của Đại Bồ-tát; tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu quán thuận nghịch mười hai duyên khởi để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tu các thần thông thù thắng của Bồ-tát cho đến tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Các Đại Bồ-tát này cũng gần gũi phụng sự hằng hà sa số chư Phật ở chỗ chư Phật thỉnh hỏi đạo của Đại Bồ-tát. Nghĩa là hỏi như vậy: Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ Đại thừa? Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành các bậc của Đại Bồ-tát; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành pháp quán thuận nghịch mười hai duyên khởi, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tu hành thần thông thù thắng của Bồ-tát; cho đến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn được thưa hỏi như vậy, lần lượt vì họ thuyết pháp. Chúng Đại Bồ-tát này như lời Phật dạy, an trụ tu học, trải qua vô lượng kiếp tinh tấn dũng mãnh, còn không thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột huống gì sự tu học của các ông ngày nay mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột ư?

Thiện Hiện nên biết, tuy nghe những điều này nhưng tâm các Đại Bồ-tát không thay đổi, chẳng kinh, chẳng sợ, không nghi, không nhầm, lại vui mừng hơn và nghĩ: “Nay Bí-sô này cho ta nhiều lợi ích, vì ta mà phương tiện thuyết pháp chương đạo, giúp

ta biết được pháp chương đạo này chắc chắn không thể chứng quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề, huống gì sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.” Khi ác ma biết được tâm Bồ-tát này chẳng thoái lui, không nghi hoặc, liền hóa ra hình dạng vô lượng Bí-sô bảo với Bồ-tát:

–Trong quá khứ các Bí-sô này đều siêng cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, trải qua vô lượng kiếp tu hành các hạnh khổ khó hành mà chẳng được quả vị Giác ngộ cao tốt đã cầu. Hôm nay đều lui trụ quả A-la-hán, các lậu đã hết, đến tận bờ khổ, thì làm sao các ông có thể chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt?

Thiện Hiện nên biết, nghe điều này rồi, Đại Bồ-tát liền nghĩ: “Chắc chắn ác ma đã giả dạng Bí-sô này để làm rối loạn tâm ta. Nhân đây ta thuyết đạo pháp chương ngại tương tự: Hoàn toàn không có chúng Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến địa vị viên mãn mà không chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt lại lui vào Thanh văn, hoặc bậc Độc giác.”

Bấy giờ, Bồ-tát lại nghĩ: “Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đến địa vị cứu cánh mà chẳng được quả vị Giác ngộ cao tốt, thì chắc chắn không có lẽ đó. Nói rộng cho đến, nếu Đại Bồ-tát tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đến địa vị viên mãn mà chẳng được quả vị Giác ngộ cao tốt, thì chắc chắn không có lẽ đó.” Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển luôn hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với ý nghĩ thế này: “Như lời Phật dạy, nếu Đại Bồ-tát siêng năng tu học, thường chẳng xa lìa diệu hạnh của sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chẳng xa lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thường dùng phương tiện khuyên các hữu tình siêng năng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự và Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này chắc chắn chẳng thoái lui Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; chắc chắn chẳng thoái lui pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chắc chắn chẳng thoái lui chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chắc chắn chẳng thoái lui bốn Thánh đế; chắc chắn chẳng thoái lui bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chắc chắn chẳng thoái lui bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; chắc chắn chẳng thoái lui ba pháp môn giải thoát; chắc chắn chẳng thoái lui tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chắc chắn chẳng thoái lui các bậc Bồ-tát; chắc chắn chẳng thoái lui tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chắc chắn chẳng thoái lui năm loại mắt sáu phép thần thông; chắc chắn chẳng thoái lui mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chắc chắn chẳng thoái lui đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chắc chắn chẳng thoái lui pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chắc chắn chẳng thoái lui trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì nhất định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.” Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển thường hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với ý nghĩ như vậy: “Nếu Đại Bồ-tát biết được việc ma, chẳng theo việc ma, biết được bạn ác, chẳng nghe theo lời bạn ác; biết được cảnh giới nhưng chẳng chuyển theo cảnh giới. Đại Bồ-tát này quyết không thoái lui Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; quyết không thoái lui pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; quyết không thoái lui chân như cho đến cảnh giới chẳng thể

ngĩ bàn; quyết không thoái lui bốn Thánh đế; quyết không thoái lui bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; quyết không thoái lui bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; quyết không thoái lui ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; quyết không thoái lui tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; quyết không thoái lui các bậc của Bồ-tát; quyết không thoái lui tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; quyết không thoái lui năm loại mắt, sáu phép thần thông; quyết không thoái lui mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; quyết không thoái lui đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; quyết không thoái lui pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; quyết không thoái lui trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Đại Bồ-tát không thoái chuyển nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết giáo pháp quan trọng này, thâm tâm hoan hỷ, cung kính, tín thọ, hiểu nghĩa lý một cách đúng đắn. Tâm họ vững chắc như kim cang không thể lay chuyển, không thể cướp đi, thường xuyên tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác tu học, tâm không nhầm chán. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Bấy giờ Thiện Hiện lại thưa với Phật:

–Đại Bồ-tát không thoái chuyển này làm thoái lui pháp nào nên được gọi là không thoái chuyển?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này làm thoái lui tướng về sắc uẩn cho đến tướng về thức uẩn nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui đối với tướng về nhãn xứ cho đến tướng về ý xứ nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về sắc xứ cho đến tướng về pháp xứ nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về nhãn giới cho đến tướng về ý giới nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về sắc giới cho đến tướng về pháp giới nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về nhãn thức giới cho đến tướng về ý thức giới nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về nhãn xúc cho đến tướng về ý xúc nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tướng về các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui về tướng địa giới cho đến về tướng thức giới nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về nhân duyên cho đến tướng về tăng thượng duyên nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về vô minh cho đến tướng về lão tử nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tư tướng về tham, sân, si, tướng về các kiến thú nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến tướng về Bát-nhã ba-la-mật-đa nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về pháp không bên trong cho đến tướng về pháp không không tánh tự tánh nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về chân như cho đến tướng về cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Thánh đế nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Niệm trụ cho đến tướng về tám chi Thánh đạo nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về tám Giải thoát cho đến tướng về mười Biến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xứ nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bậc Tịnh quán cho đến tướng về bậc Như Lai nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về bậc Cực hỷ cho đến tướng về bậc Pháp vân nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về năm loại mắt, sáu phép thần thông nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về mười lực của Như Lai cho đến tướng về mười tám pháp Phật bất cộng nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về quả Dự lưu cho đến tướng về Độc giác Bồ-đề nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là không thoái chuyển; làm thoái lui tướng về các phàm phu, Thanh văn, Độc giác Bồ-tát và Phật nên gọi là không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển này dùng tự tướng không để quán tất cả pháp, đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát cho đến chẳng thấy một chút có pháp nào có thể nắm bắt. Vì chẳng thể nắm bắt được nên không có sự tạo tác. Vì không tạo tác nên gọi là rốt ráo không sinh. Vì rốt ráo không sinh nên gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Do đạt được Vô sinh pháp nhẫn này nên gọi là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các hành động như vậy thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

